



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Huỳnh Văn Xem
Last Middle First
- Current Address 234/14 Kh. 2, Ph. Trần Hưng Đạo, Quốc lộ 1, Biên Hòa, Đồng Nai
- Date of Birth 09-22-1951 Place of Birth Long Kiển, An Giang
- Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-24-75 To 09-14-82
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Huỳnh Văn Xem
(listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Huỳnh Cúc Hương	03-29-52	wife
Huỳnh Tấn Kiệt	03-21-74	son
Huỳnh Thị Cẩm Hương	10-28-78	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH VAN XEM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI CUC HUONG	Feb. 29, 1952	wife.
HUYNH TUAN KIET	Feb. 21, 1974	Son
HUYNH THI CAM HUONG	Oct. 28, 1976	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

H5-88 b5-1uc

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH VAN XEM
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 22 1951
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): ✓
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 234/14 phom 11, phường TRUNG DUNG, quai 12
(Dia chi tai Viet-Nam) BIEN-HOA, DONG NAI

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): June 24, 75 To (Den): Sep. 14, 82

PLACE OF RE-EDUCATION: K3, Gia Ray, Long Khanh
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Quan An

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): None
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Trung uý
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu):
Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
IV Number (So ho so): 127220
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 3
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): same as above.

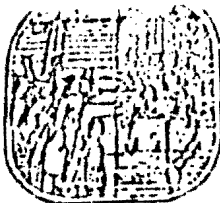
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
Huu xuan pham
cola springs, co 80907

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Ban trong cai tao

NAME & SIGNATURE: Huu xuan pham
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay)

DATE: 3 28 82
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0053

IV 427220

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VENUE
1-17) : Yes

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

XEM - HUYNH - VĂN

Last

Middle

First

Current Address 234/14 K2, TRUNG DŨNG, QUỐC LỘ I, ĐIỀN-HÒA, ĐÔNG NAI

Date of Birth 22-9-1951 Place of Birth LONG-KIẾN - AN GIANG

Previous Occupation before 1975 TRUNG-UY KIỂM SOÁT CANH-GÁC DINH ĐỘC LẬP
(Rank & Position) Saigon

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 24-6-1975 To 14-9-1982

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

HUU - PHAM - XUAN

Bạn trong trại
cải tạo

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on IHS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL DEPENDANT (PA)

XEM - HUYNH - VÂN

(Listed on page 1)

NAME	BIRTH	RELATIONSHIP
1/ NGUYỄN - THỊ - CÚC - HƯỜNG	29-3-1952	vợ
2/ HUYNH - TUẤN - KIẾT	21-3-1974	con trai
3/ HUYNH - THỊ - CẨM - HƯỜNG	28-10-1978	con gái

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : Người biết rõ về tôi trước ngày 30-4-1975 là: Đại tá TRẦN - THANH - ĐIỀN, Phó Tổng Thống (Saigon) hiện ở Hoa-Kỳ, tôi không biết địa chỉ. Nguyên vọng của tôi và gia đình muốn được đi định cư ở ngoài quốc; tôi thiết tha xin quý "Hội" giúp đỡ tôi và gia đình được tất ý nguyện là: được đi định cư Hoa-Kỳ /

ĐINH KEM: - 1 bản sao giấy ra trại
- 1 bản sao thẻ căn cước quân nhân

Xuất cảnh HOA-KY theo diện: Học tập cải tạo trước 1975 (H.T.C.T.Đ.T) số 20/BN ngày 21 tháng 8 năm 1988 tại Công An Đồng Nai /

Biên hữu ngày 26 tháng 2 năm 1989
kinh đôn

Trần Mưu
HUYNH - VÂN - XEM.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0053

IV 127220

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VIEW #

I-171 : Yes

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

XEM - HUYNH - VAN

Last

Middle

First

Current Address

234/14 K2, TRUNG DUNG, QUOC LO I, BIEN HOA, DONG HAI

Date of Birth

22-9-1951

Place of Birth

LONG-KIEN, ANGIANG

Previous Occupation before 1975
(Rank & Position)

TRUNG-UY KIEM SOAT CANH GAC DINH DOC-LAP, SAI GON

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From 24-6-1975 to 14-9-1982

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

HUU - PHAM - XUAN

Bạn trong trại cải tạo

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on IHS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA)

XEM - HUYNH - VAN

(Listed on page 1)

NAME	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP
1) NGUYỄN - THỊ - CÚC - HƯỜNG	29-3-1952	Vợ
2) HUYNH - TUẤN - KIẾT	21-3-1974	Con trai
3) HUYNH - THỊ - CẨM - HƯỜNG	28-10-1978	Con gái

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : Người biết rõ về tôi trước 30-4-1975 là: Đại tá: TRẦN - THANH - DIỄN, Phó Tổng Thống (Saigon) hiện ở Hoa-Kỳ, tôi không rõ địa chỉ. Nguyên vọng của tôi và gia đình muốn được đi định cư ở ngoài quốc, tôi thiết tha xin quý "Hội" giúp đỡ tôi và gia đình được đi định cư ở Hoa-Kỳ.

ĐÍNH KÈM: 1 bản sao giấy ra trại
 - 1 bản sao thẻ căn cước quân nhân
 - 1 bản sao biên nhận hồ sơ xin
 xuất cảnh HOA-KỲ theo diện: học tập cải tạo được tha (H.T.C.T.Đ.T) số 20/ĐN.
 ngày 21 tháng 9 năm 1988 tại Công An Đồng Nai.

Biên hòa, ngày 26 tháng 2 năm 1989
 Kính đồn

HUYNH - VAN - XEM.

CÔNG AN ĐỒNG NAI

P. QUẢN và XNC

Số 20 / BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Họ tên Khang Văn Xem sinh năm 1951

Địa chỉ 229/14 QL4 An Khê

Xã Đông Bình Huyện Bến Lát

Có nộp thủ tục hồ sơ xin đăng ký xuất cảnh. HTCTDT

Số tờ 03

Đã viết diện HTCTDT

Đồng Nai, ngày 21 tháng 3 năm 198 8

CÔNG AN ĐỒNG NAI

P. Q.L.N.N. và X.N.C.

Người nhận hồ sơ

Viết
Đông Văn Xem

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Lộc
Số 735 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
"Độc lập — Tự do — Hạnh phúc"

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	3	3	8	2	7	5	4	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 178/QĐ ngày 30 tháng 08 năm 1982
của BỘ NỘI VỤ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Huỳnh Văn Xên.

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 22 tháng 09 năm 1951

Nơi sinh An Giang.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

234/14 Quốc lộ 1, Khóm 2, Phường trung đông, Biên Hòa.

Can tội Trung úy trừ bị kiểm soát an ninh các định độc lập.

Bị bắt ngày 24-6-1975

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị táng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 234/14 Quốc lộ 1, Khóm 2, Phường trung đông, TP/ Biên Hòa

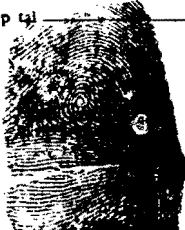
Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế: 12 tháng)

Lần tay ngón trỏ phải
của Huỳnh Văn Xên.

Danh bản số 365

Lập tại



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Huỳnh Văn Xên

Ngày 12 tháng 11 năm 1982

Giám thị

Trịnh Văn Thiện

Trung tá: Trịnh Văn Thiện



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: 12 Sep 1988

Aug. 8 1988

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for IV(s) 12/88 (VH), which the ODP received on 11 Dec 1987. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

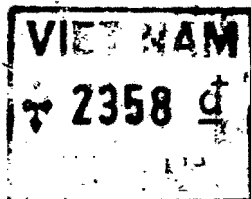
LOK

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

ODP - 20
(1093a: 12/87)

FROM: HUYNH - VAN - XEM

234/14 QUOC - LOI - DIEN - HOA
DONG - PHU - THAM



1 JUL 2 1 1981



TO: BA KHUC MINH - THO
P.O. BOX 5435, ARLINGTON
V.A. 22205 - 0635
U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

018144

HUỲNH-VAN-XEM

Trung-Ủy

71/513.745

22-9-1951

Long-Kiên, An-Giang

Huỳnh-Văn-Thâm

Trần-Thị-Diễm



AH 053717 Dấu vết riêng.

Seo tròn 0,01 cách
04 sau cách mũi trái

Số thẻ căn cước dân sự: 00348118

Ngày, nơi cấp 25/10-68 A. Gian

KBC 4125 24.5.74

THIẾT LƯỢNG NGU

Thom-Muu-Phu

BỘ TIM/QU

N-TRANG

Viên

Cao : 1m, 63

Loại máu : B

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu: HT2/P3

Xã, Thị trấn TRUNG DŨNG

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã, Quận Biên hòaThành phố, Tỉnh Dồng Nai

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số: 531/79Quyển số: 01

Họ và tên	<u>HUYNH THỊ CẨM HƯƠNG</u>		Năm, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>28.10.1978</u> (hai mươi tám tháng mười năm một chín bảy tám)		
Nơi sinh	<u>LONG XUYỀN</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>HUYNH VĂN XEM</u> <u>1951</u>	<u>NGUYỄN THỊ CỐC HƯƠNG</u> <u>1952</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>KINH</u> <u>VIỆT NAM</u>	<u>KINH</u> <u>VIỆT NAM</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Học cải tạo</u> <u>234/14 Khu phố 2</u> <u>Trung dũng</u>	<u>Nội trợ</u> <u>234/14 khu phố 2</u> <u>Trung dũng</u>	
Họ tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>NGUYỄN THỊ CỐC HƯƠNG 1952</u> <u>234/14 khu phố 2 phường Trung dũng BH-ĐN</u> <u>Số CMND 270097392</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm 198 9 S.YTM. UBND ky lên đóng dấu

TRƯỞNG PHÒNG

Đăng ký ngày 20 tháng 10 năm 1979

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ủy viên thủ ký

(ấn ký)

NGUYỄN THỊ BẢY

Thủ Văn Liệu

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tỉnh : An Giang

Quận : Chợ Mới

Xã : Long Kiến

Số hiệu: 171/

// RÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 22 tháng 3 năm 1974



Tên họ đứa trẻ : HUỲNH • TUẤN • KIẾT

Con trai hay con gái : Nam

Ngày sanh : Hai mươi một, tháng ba, năm
một ngàn chín trăm bảy mươi bốn

Nơi sanh : Xã Long Kiến

Tên họ người cha: HUỲNH VĂN XEM

Tên họ người mẹ : NGUYỄN THỊ CÚC HƯỜNG

Vợ chánh hay không

SAO Y BẢN CHÍNH

Số 2329 / S.Y

Ngày 21 / 6 / 1978

PHÒNG TƯ PHÁP T. P. BIÊN HÒA

TRƯỚC 5 PHÒNG

Hôn thú : Hôn thú số 203/13/8/1973 xã

Bình Trú

Tên họ người đứng khai : HUỲNH VĂN THUẬN



Handwritten signature

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH
Long Kiến, ngày 22 tháng 3 năm 1974

XÃ TRƯỞNG KIỂM HỘ TỊCH

(ấn ký)

PHAN HỒNG ỨNG

Trần Thành Long

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

TỈNH BIÊN HÒA

Quận Đức Tu

Xã Bình trước

Số hiệu: 203



TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

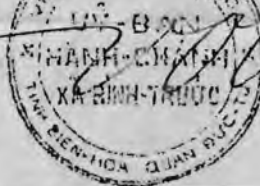
Lập ngày 13 tháng 8 năm 1973

Tên họ chồng : Huỳnh văn Xem
Ngày và nơi sanh : 22-9-1951 Long Kiên An Giang
Tên họ cha chồng : Huỳnh văn Thám (sống chết)
Tên họ mẹ chồng : Trần thị Diễm (sống chết)
Tên họ vợ : Nguyễn thị Cúc Hường
Ngày và nơi sanh : 29-3-1952 tại Bình trước Biênhoa
Tên họ cha vợ : Nguyễn văn Thới (sống chết)
Tên họ mẹ vợ : Hồ thị Thiết (sống chết)
Ngày lập hôn-thú : Mười ba tháng tám năm một
ngàn chín trăm bảy mươi ba
Có lập hôn-kế không : /

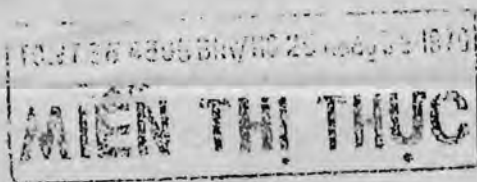
Trích-lục y bản chánh

Bình trước ngày 19 tháng 10 năm 1973

Viện-chức Hộ-lich



Võ hải Triều



VIỆT NAM CỘNG-HÒA

TỈNH / BIÊN-HÒA

Quận : ĐỨC-TU

Xã : BÌNH-TRƯỚC

Số hiệu : 600

Tòa Hòa Giải Rộng Quyền Biên Hòa

Ngày 25 tháng Hai 1954, Con trai hay con gái

có lên án, mà chủ văn là phụ vầy:

Vì các lẽ ấy:

Chúng rằng: Nguyễn Văn Thôi và Hồ Thị

Thiết nhơn nhơn dựa trên tên

Nguyễn Thị Cúc-Hương sinh ngày 29 tháng

3 năm 1952 tại làng Bình

trước tỉnh Biên Hòa là con chánh thức

của hai người sanh trước ngày lập hôn thú.

Phen rằng: Nguyễn Thị Cúc-Hương là con chánh

thức của Nguyễn Văn Thôi

và Hồ Thị Thiết.

Thưa cuộc y theo bản án:

Bình-trước ngày 19 tháng Sáu 1954

Ủy viên Hộ-Tịch

Ký tên: Phạm Văn Thanh.

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 30 tháng Ba năm 1952

Tên họ đứa trẻ

NGUYỄN THỊ CÚC-HƯƠNG

Nữ

Con trai hay con gái

Hai mươi chín tháng Ba năm

một ngàn chín trăm năm mươi hai

Nhê báo sanh tỉnh Biên Hòa

Nguyễn Văn Thôi

Hồ Thị Thiết

Vợ chánh hay không có:

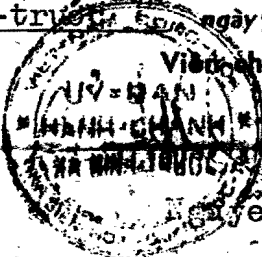
Phen Thị Ký

Tên họ người đứng khai:

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Bình-trước ngày 8 tháng 5 năm 1973

Viên chức Hộ-tịch



Nguyễn Văn Lịch

1973 56 356 BAWHC 21 ngày 30/05/1973

MIỄN THỊ THỰC

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Lộc
Số 735 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	3	3	8	2	7	5	4	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;
Thi hành án văn, quyết định tha số 178/QĐ ngày 30 tháng 08 năm 1982
của BỘ NỘI VỤ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Huỳnh văn Xem.

Họ, tên thường gọi _____

Họ, tên bí danh _____

Sinh ngày 22 tháng 09 năm 1951

Nơi sinh An giang.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt _____

234/14 Quê 10 I, Khóm 2, Phường trung dũng, Biên hòa.

Can tội Trung úy trở bị kiểm soát cạnh gác đình độc lập.

Bị bắt ngày 24-6-1975 Án phạt 12 năm

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 234/14 Quê 10 I Khóm 2 Phường trung dũng, TP/ Biên hòa

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quá trình: 12 tháng)

Lên tay ngón trỏ phải
Của Huỳnh văn Xem.
Danh bìn số 365
Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy



Giám thị

Huỳnh văn Xem

Trung tá: Trịnh văn Tài

GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNISTS
Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Cộng Sản Việt Nam

P.O.BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 • TEL: (714) 894-4136

U.S.A. Date: ____/____/199__

C E R T I F I C A T I O N

This is to certify that Mr/Mrs. HUYNH - VAN - XAM
DOB. 22 / 9 - 1951 at AM - GIANG
and was ranked Trung-Uy Phu Tong-Thong service number: 71/513.745.
After the fall South Vietnam he/she was Re-education camps of
Vietnam Communist from 24 - 6 - 1975 to 14 - 9 - 1982.
So he/she was a forever political prisoner of Vietnamese Communists.

Please give him/her the priority in his/her request for resettlement into the United States as soon as possible.

For further information to the above named person, please feel free to contact our organization.

Thank you for your assistance in this matter.

*- Chứng nhận Anh Huỳnh Văn Xám Cựu Quân Nhân
lã Tướng Phòng Tạt Từ thuộc Ban Đại
Đien Tài Galang II và Hội viên Hội Cựu Quân Nhân
Galang.*

Sincerely,

Branch Association of
Former Political Prisoners
of Vietnamese Communists at
BALANG INDONESIA,



Nguyen Hau
Chairman
Central Coordinating Committee

*Trình Đình Tài
Tích Hội Cựu Quân Nhân Galang*

CHÍNH QUYỀN CỘNG HÒA

THE ARMY

QUÂN QUẢN

018144

HUỲNH-VAN-XEM



Trung-Ủy

71/513.745

22-9-1951

Long-Kiên, An-Giang

Huỳnh-Van-Thâm

Trần-Thị-Diễm

053717

Sao tròn 0,01 cách
04 sao cách mi trái

63

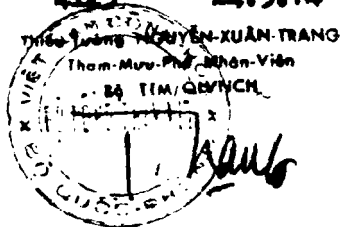
2

00340212

2510-60 A.giang

4125

24.5.74



BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Lộc
Số 735 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2585 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	3	3	8	8	2	7	5	4	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 178/QĐ ngày 30 tháng 08 năm 1982
của BỘ NỘI VỤ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Huỳnh Văn Kem.

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 22 tháng 09 năm 1951

Nơi sinh An Giang.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

234/14 Quốc lộ 1, Khóm 2 Phường trung đông, Biên Hòa.

Can tội Trung úy trở bị kiểm soát cảnh sát định độc lập.

Bị bắt ngày 24-6-1975

Án phạt TICT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 234/14 Quốc lộ 1, Khóm 2 Phường trung đông, TP/ Biên Hòa

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản cáo: 12 tháng)

Lên tay ngón trỏ phải
Của Huỳnh Văn Kem
Danh bản số 365
Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Huỳnh Văn Kem

Huỳnh Văn Kem



Ngày 11 tháng 09 năm 1982

Giám thị

Trịnh Văn Thiệu

Trung tá: Trịnh Văn Thiệu

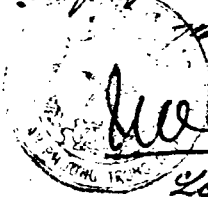
- Công an 77.

Đ/s về cơ quan liên

Công an 77.

Ngày 23.09.72

Thống đốc



[Handwritten signature]

28. và 77

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chuyển đến _____	Chuyển đến _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu
Chuyển đến _____	Chuyển đến _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

MẪU SỐ NK 4
VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số _____ 1524⁸

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN CỤC LƯỜNG

Số nhà: 224/12 Ngõ (hẻm): hẻm 2

Đường phố: Quốc lộ 1 Đôn CANG: Đông Giang

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

_____ Quận _____

Tỉnh, thành phố: Lào Cai

Ngày 15 tháng 7 năm 2008
 Trưởng công an
 Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Thanh

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

TRÚ TRONG HỒ

[illegible]

VIỆT-NAME CỘNG HÒA

MIỀN BẮC

THÀNH

ĐOÀN

ĐOÀN

ĐOÀN

ĐOÀN

ĐOÀN

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Lập ngày 13 tháng 8 năm 1973

Tên họ chồng : Huỳnh văn Xám -
Ngày và nơi sinh : 22-9-1951 Long Kiên An Giang
Tên họ cha chồng : Huỳnh văn Thám - (sống chết)
Tên họ mẹ chồng : Trần thị Diễm - (sống chết)
Tên họ vợ : Nguyễn thị Cúc Hưởng -
Ngày và nơi sinh : 29-3-1952 tại Bình Phước Biên Hòa
Tên họ cha vợ : Nguyễn văn Thời (sống chết)
Tên họ mẹ vợ : Hồ thị Thiệt (sống chết)
Ngày lập hôn-thu : Mười ba tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba
Có lập hôn-thê không : /

SAD V

3

CHÍNH V

PH

PH

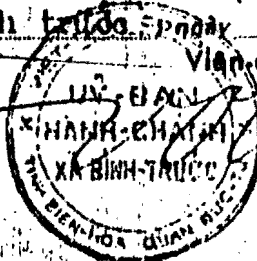
PH

Trích-lục y bản chính

Định trước ngày 19 tháng 10 năm 1973

Văn-chức Hộ-lich

MIỀN THỊ THỰC



Võ hải Triều

Pulau Galang, ngày 15 tháng 3 năm 1990.

Kính Gửi: Chị Khúc Minh Thơ.

P.O. BOX 5435, ARLINGTON.

VA 22205 - 0635.

U.S.A.

Trân trọng kính xin chị vui lòng dành chút thời giờ
quý báu giúp đỡ tường hợp của tôi tên:

- Họ tên: Văn Xem.
- Sinh ngày 22-9-1951 tại Long Xuyên, An Giang
- Cựu Trung úy QLVNCH.
- Đơn vị cũ: Phủ Tổng Thống Sài Gòn.
- Chức vụ cũ: Cán Vệ Tổng Thống VNCH Nguyễn-V. Thiệu
- Số quân: 71/513745.
- Đến Pulau Galang (Indonesia) ngày 02-6-1989
- Số tàu: GA: 0602-48 người.

Trân trọng kính xin chị cho tôi được phép trình bày:

- Nguyên trước năm 1975 tôi là sĩ quan QLVNCH, sau khi
miền Nam bị thất thủ. Tôi bị đi học tập cải tạo từ năm:
24 tháng 6 năm 1975 đến ngày 14 tháng 9 năm 1982. Hiện
nay tôi đã vượt biên đến Galang (Indonesia) ngày 2 tháng
6 năm 1989 vẫn còn đang tạm cư ở đây. Tôi còn để lại
1 vợ và 2 con đang ở Việt Nam,

Kính xin chị vui lòng giúp cho 1 vợ và 2 con của
tôi đang ở Việt Nam xin PONSOR của chị hoặc tổ LOI
hay một giấy tờ chứng minh cho vợ con tôi được phép
nhập cảnh Hoa Kỳ; để ở VN vợ con tôi làm thủ tục xin
xuất cảnh theo diện H.O. hoặc O.D.P. Đây là danh sách của
vợ con tôi xin được giới thiệu nhập cảnh Hoa Kỳ:

- 1) Vợ: Nguyễn Thị Cúc Hương sinh ngày 29-3-1952 tại Biên Hòa
- 2) Con trai: Huỳnh Tuấn Kiệt sinh ngày 21-3-1974 Long Xuyên
- 3) Con gái: Huỳnh Thị Cẩm Hương sinh ngày 28-10-1978 tại Long Xuyên.

Tôi đang thiết tha mong Chị thương xót cho hoàn cảnh 1 vợ
2 con của tôi còn đang ở Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn
không thể sống ở Việt Nam được!

Hôm nay ở Việt Nam vợ con tôi đã làm thủ tục xin xuất cảnh đi Hoa Kỳ. Nhưng còn thiếu duy nhất tờ giới thiệu cho nhập cảnh Hoa Kỳ! thì hồ sơ mới hợp lệ!

Trân trọng kính xin Chị giúp đỡ cho vợ con tôi xin một giấy giới thiệu cho nhập cảnh Hoa Kỳ, để có thể về lại hồ sơ ở phía Việt Nam.

Trong khi chờ đợi sự giúp đỡ của Chị, xin Chị nhận nỗi đây là lòng thành thật và biết ơn của gia đình tôi!

Trân trọng kính chào Chị!
Ký tên.



Địa chỉ của vợ con tôi ở VN:

- Nguyễn Thị Cúc Hương
Số 234/14 Khóm 2. Phường
Trung Dũng. Quận Lộ I.
TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Việt Nam.

Huỳnh Văn Kém

Địa chỉ của tôi ở Galang (Indonesia)

- Huỳnh Văn Kém.
Boat: H8
AS: 035008.
Galang Site II.
PO. Box: 19
TANJUNG-PINANG
RIAU: 29101.
INDONESIA

* Tại Tòa Đại Sứ Mỹ ở Bangkok Thái Lan:

Tôi đã có số hồ sơ mang số: IV(S): 127220.
(Nhưng hiện tại tôi đã quên địa chỉ).

Fr. HUYNH - VAN - X E N

Boat No. 0602 - 48

As. 035.008 - GALANG SITE II

PO. BOX.19 TANJUNG PINANG

RIAU 29.101.

- I N D O N E S I A -



REPUBLIK INDONESIA 1000



REPUBLIK INDONESIA 1000



REPUBLIK INDONESIA



REPUBLIK INDONESIA

TO. Mne KHUC - MINH - THO

PO. BOX.5435, ARLINGTON,

VA. 22.205 - 0635

'APR '03 1990



- U . S . A -

To: MR BRUCE A BEARDSLEY Director July 1st 1988.
Orderly Departure Program
American Embassy Box: 58.
APO San Francisco 96346 - 0001
Cable JVAODP, Bangkok.

Subject: Request for intervention and Assistance of immigrant
to the United - States of America.

I undersigned: HUYNH - VAN - XEM.

Date and place of birth: 22.9.1951 Long Xien, Angiang.

Professional: Tailor.

Military Unit: ARVN. Presidential Palace (Saigon)

Rank: Lieutenant.

Serial No: 41/513415.

Family status: Married.

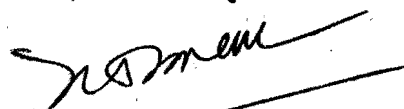
Permanent address: 224/14 Nhom 2, Phường Trung Dmg, Trưng Quốc
Lô I. Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Việt Nam.

Re-education: From: 24.6.1975. To: 14.9.1982.

Based on the authorities of the your Organisation and
the spirit of humanitarian act and due to our present
difficulty and under such situation. I wish to call on your
assistance and intervention with the Government of the Socialist
Republic of Vietnam in order that our family as below would
be permitted to leave Vietnam under your arrangement and
protection to immigrate to the United - States of America on
the purpose our refugees interest, please you approve a
letter of introduction.

I hope for your consideration on myself and my
family be help to immigrate to the United - States of
America. Your help the above on my request is highly
appreciated.

Respectfully yours.



Huynh van Xem

K H A I S A N H

Số Hiệu : 137

Tên họ ấu nhi : HUYNH VĂN XEM
 Thái : Nam
 Sinh ngày tháng năm : le 22 Septemore 1951
 Tại : Long Kien
 Cha : HUYNH VĂN THÂM
 Tuổi : -
 Nghề nghiệp : Làm ruộng
 Cư trú tại : Long kiến
 Mẹ : TRẦN THỊ DIỆM
 Tuổi : -
 Nghề nghiệp : Làm ruộng
 Cư trú tại : Long kiến
 Vợ : chánh
 Người khai : Huỳnh văn Thâm
 Tuổi : 37 tuổi
 Nghề nghiệp : Làm ruộng
 Cư trú tại : Long kiến
 Ngày khai : -
 Người chứng thứ nhất: Huỳnh văn Tiểu
 tuổi : 50 tuổi
 nghề nghiệp : Làm ruộng
 Cư trú tại : Long kiến
 Người chứng thứ nhì : Huỳnh văn Bài
 Tuổi : 45 tuổi
 Nghề nghiệp : Làm ruộng
 Cư trú tại: Long Kiến

làm tại Long kiến, ngày 24 septemore 1951

Trích y cuốn
 bộ sanh năm
 1951 lưu trữ
 tại Xã Long
 kiến.

Huỳnh văn Thâm
 (ký tên)

SAO Y BAN CHÍNH

Số (ký tên)

Huỳnh văn Tiểu
 (ký tên)

PHÒNG TƯ PHÁP T/P BIÊN-HOÀ

TRƯỞNG PHÒNG

Huỳnh văn Bài
 (ký tên)

Long kiến ngày 23.7.1973
 Xã trưởng Kiêm trách
 (ấn ký)

PHAN HỒNG ƯNG



Thảo Tân Lưu

QUESTIONNAIRE FOR EXPOLITICAL PRISONER IN VIET-NAM

I- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET NAM

- 1- Full name : HUYNH - VAN - XEM.
- 2- Date and place of birth : 22-9-1951, Long Kiển, An Giang.
- 3- Position : Nhân viên.
- Rank : Trung úy.
- Serial number : 44/513 NPH.
- Military Unit : Khối Công Vụ Phủ Tổng Thống (Sài Gòn).
- Name of superior/co : Đại tá : Trần Thành Thiện.
- 4- Months, dates, years of arrested : 24.6.1975.
- 5- Months, dates, years out of camps : 14.9.1982.
- 6- Present mailing address of ex P.P : 334/10 K. Trương Định, Bình Hòa VN.
- 7- Current address : 334/10 K. Trương Định, Phường Trương Định, Quận Quốc Lộ I, Thành Phố Bình Hòa Tỉnh Đồng Nai Việt Nam.

II- LIST OF DOB AND POB OF P.P IMMEDIATELY FAMILY AND FATHER, MOTHER

A- Relatives to accompany with Ex P.P to be consisted for US country :

NAME	DOB	POB	SEX	MARRIED	RELATIONSHIP
				SINGLE	
1. Nguyễn Thị Cúc Hương	29.3.1952	Bình Hòa	Female	Married	- Wife.
2. Huỳnh Tuấn Kiệt	21.3.1974	Long Kiển	Male	Single	- Son.
3. Huỳnh Thị Cẩm Hương	28.10.1978	Long Kiển	Female	Single	- Daughter.
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:

B- Completed family listing (living, dead) of EX P.P :

- Father : Huỳnh Văn Tham (living).
- Mother : Trần Thị Diễm (dead).
- Wife : Nguyễn Thị Cúc Hương.
- Children : 1. Huỳnh Tuấn Kiệt.
2. Huỳnh Thị Cẩm Hương.

- Siblings : 1. Huỳnh Thị Thanh.
2. Huỳnh Thị Rảnh.
3. Huỳnh Thị Rảnh.
4. Huỳnh Thị Bất.
5. Huỳnh Văn Thuần.

III- RELATIVES OUTSIDE OF VIET-NAM

A- Closest relative in US :

B- Closest relatives in other country :

- Nguyễn Văn - Tài -

FRANCE .

IV- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW :

Have you Yes, No X

Reply from Bangkok ODP (DOP) Yes, No X

V- COMMENTS - REMARK

- Ngày 22.9.1984 tại bưu điện Saigon, tôi đã gửi đến chủng trình ODP giấy báo số 33H của bưu điện Saigon; nhưng chưa được quý văn phòng ODP trả lời. Nay tôi tiếp tục gửi hồ sơ này đến quý văn phòng ODP. Xin quý văn phòng ODP giúp đỡ; cũng kết cấp cho tôi xin tờ Lỗi hoặc một giấy tờ, văn bản cho phép tôi và gia đình nhập cảnh U.S.A. để có làm bằng. Tôi và gia đình thành thật biết ơn!

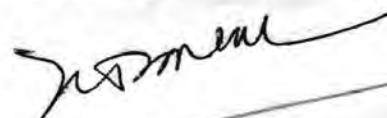
VI- LISTING OF DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE.

- Marriage Certificate : 1 bản ✓
- Birth certificate of all family : 4 bản ✓
- Photo : 4 hình
- Photocopy of released certificate : 1 bản ✓
- Military Identity Card : 1.

Date 1.7.1988.

To the US ODP OFFICE
127 PANJABHUM BUILDING
SOUTH SATHORN TAI ROAD
BANGKOK 10120
THAILAND

Signature



Huyên Văn - Xem

Biên Hòa, ngày 1 tháng 4 năm 1988.

Kính gửi: Bà: Khúc Minh - Thơ.
PO. Box 5435. ARLINGTON.
VA 22205 - 0635.
USA.

Tôi tên: Huỳnh Văn Xem: 234/14.K2. TRung Dũng. Biên Hòa, Đồng Nai.
V.N

Vợ: Nguyễn Thị Cúc Hương.

Trộm trong Kính xin Bà vui lòng dành ít thì giờ quý báu
đọc hết thư này của vợ chồng tôi.

Được sự giới thiệu của một người bạn thân ở Việt Nam
vợ chồng tôi mới biết được địa chỉ của Bà. Trước tiên vợ
chồng tôi xin được phép kính chúc sức khỏe Bà, và sự nhĩ
y.

Ngay từ trước năm 1975 tôi là sĩ quan QLVNCH cấp trung úy.
Sau năm 1975 tôi đã cải tạo tên ngày 14.9.1982 được thả về
với gia đình.

Được biết chương trình O.D.P. của USA, tôi đã đăng ký tại
Thái Lan và San Francisco (USA), nhưng tôi không biết làm các
nào để gọi hồ sơ, vì nhiều lần gọi Thailand nhưng được văn
phòng a.p.h. trả lời, có lẽ bị thất lạc.

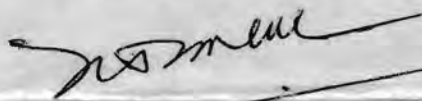
Ngày vợ chồng tôi thư này đến làm phiền Bà, mong Bà
thông cảm cho hoàn cảnh thiết tha của vợ chồng tôi, muốn
nạp hồ sơ đến văn phòng O.D.P. để tìm cuộc sống mới phù hợp
hơn.

Nhân dịp thư này, xin Bà vui lòng giúp đỡ vợ chồng tôi,
nạp hồ sơ này đến văn phòng O.D.P. Công việc cũng tốt, vợ
chồng tôi đang rất niềm tin và hy vọng ở Bà!

Trong khi chờ đợi kết quả, xin Bà nhận đây là
lòng thành thật và biết ơn của vợ chồng tôi!

Xin phép được dừng bút, kính chúc Bà dồi dào
sức khỏe.

Kính thư.



Huỳnh Văn Xem.

Address:

Orderly Departure Program.
American Embassy Box 58.
APO San Francisco 96346-0001
Cable: JVAODP, BANGKOK
Telex: 87008 JVAODP TH.